

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST  
Ngày 07 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Công Điện;  
Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020; 13/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Lâm Văn C, sinh năm 1980; nơi sinh: huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: ấp 5, xã H, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: 01 tiền án, tại bản án hình sự phúc thẩm số 817/2013/HSPT ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 30 tháng 9 năm 2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài tiền án trên, bị cáo không có tiền án nào khác, chưa từng có tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**Người làm chứng:**

1. Tạ Thị Kim H, sinh năm 1982  
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.
2. Nguyễn Trường Gi, sinh năm 1978  
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.
3. Hồ Văn B, sinh năm 1969  
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.
4. Tạ Hữu C, sinh năm 1964  
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.
5. Võ Thanh S, sinh năm 1981  
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.
6. Phan Thanh T, sinh năm 1974  
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2019, sau khi uống bia tại nhà anh Võ Văn S, Lâm Văn C đi bộ từ nhà anh S đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Thúy H (ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H) để mua thuốc hút. Khi đến tiệm tạp hóa, C nhìn thấy tủ đựng tiền của chị H không khóa và trong tiệm không có người nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền. C đi đến tủ đựng tiền, dùng tay kéo mở hộp tủ và lấy số tiền 3.050.000đ bỏ vào túi quần sau. Lúc này chị H phát hiện, truy hô nên C bỏ chạy, chị H đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến Công an xã H trình báo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do nhận biết không thể trốn tránh nên C đã ra đầu thú tại Công an xã H.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp gồm có: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95E1-508.39 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và chìa khóa xe mô tô (thu giữ của Lâm Văn C tại nhà anh Võ Văn S); 01 nón kết màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Motell loại bàn phím; 01 đôi dép quai kẹp. Vật chứng còn lại là số tiền 3.050.000đ đã được trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thúy H.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HPH ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Lâm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Giao trả cho chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95E1-508.39 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và chìa khóa xe mô tô; 01 nón kết màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Motell loại bàn phím; 01 đôi dép quai kẹp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đối với vật chứng bị cáo cho rằng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius là tài sản chung của bị cáo và vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị T nên yêu cầu giao trả toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo cho chị Nguyễn Thị T. Bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị T thống nhất với yêu cầu của bị cáo, yêu cầu được nhận toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết của vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2019, sau khi uống bia tại nhà anh Võ Văn S, bị cáo đi bộ đến tiệm tạp hóa của bị hại để mua thuốc hút. Khi đến tiệm tạp hóa, bị cáo nhìn thấy tủ đựng tiền của bị hại, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền rồi đi đến tủ đựng tiền, dùng tay kéo mở hộp tủ, lấy số tiền 3.050.000đ và bỏ vào túi quần sau. Lúc này bị hại phát hiện, truy hô nên bị cáo bỏ chạy, bị hại đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến Công an xã H trình báo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do nhận biết không thể trốn tránh nên bị cáo đã ra đầu thú.

Hành vi trên của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác một cách lén lút để tạo cho mình khả năng định đoạt tài sản đã chiếm đoạt trái phép; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.050.000đ; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội cướp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội, mà khi nhìn thấy thấy tù đưng tiền của bị hại, bị cáo liền nảy sinh ý định lấy trộm và ngay lập tức ra tay chiếm đoạt, bất chấp các chế tài của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi trái pháp luật, chiếm đoạt trái phép tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” vào ngày 16 tháng 12 năm 2013, đến khi bị cáo thực hiện phạm tội chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích trên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy bị cáo có nhân thân xấu và có một tình tiết tăng nặng nhưng lại được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn mức khởi điểm ở mức độ vừa phải. Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong vụ án là tài sản chung của bị cáo và chị Nguyễn Thị T và các vật dụng, tư trang của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên việc bị cáo yêu cầu giao trả toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lâm Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, không xem xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Giao trả cho chị Nguyễn Thị T các tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95E1-508.39 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và chìa khóa xe mô tô; 01 nón kết màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Motell loại bàn phím; 01 đôi dép quai kẹp.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lâm Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Công an huyện Phụng Hiệp (03 bản: VP, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**